

Bản án số: 22/2025/HS-PT
Ngày 16-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và ông Bàn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử của trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLPT-HS, ngày 02 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo Lâm Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lâm Văn S**, sinh ngày 18/02/1990, tại huyện S, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn P, xã PU, huyện S, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Cao lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lâm Văn H, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1967.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Vương Thị H, sinh năm 1990.

Con: Có 03 người con; con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T Quang - Có mặt.

Bị hại: Anh **Phùng Văn Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã PU, huyện S, tỉnh T - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông **Phạm Thế Nghĩa** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T Quang - Có mặt.

2. Luật sư **Hoàng Minh Thụy** - Văn phòng Luật sư Hoàng Minh Thụy thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T Quang - Có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, Lâm Văn S, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã PU, huyện S, tỉnh T ngồi uống bia tại quán của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, trú tại thôn P, xã PU, huyện S, tỉnh T cùng với Lâm Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã PU, huyện S Dương; Phùng Văn Q, sinh năm 1991, trú tại thôn Phương Cẩm, xã Phúc Ứng, huyện S Dương; Phùng Văn H, sinh năm 1989, trú tại thôn 3, xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; Vũ Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã PU, huyện S Dương; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1996, cùng trú tại thôn Liên Phương, xã Phúc Ứng, huyện S Dương. Cùng lúc đó tại quán nhà bà Hoa đang có 01 nhóm đánh bi a gồm: Lâm Văn D, sinh năm 1991; Vũ Anh T, sinh năm 1986; Hoàng Văn H2, sinh năm 2004; Đàm Văn T3, sinh năm 2005 cùng trú tại thôn P, xã PU, huyện S Dương tỉnh T Quang.

Trong lúc cả nhóm đang ngồi uống bia thì Vũ Văn T và Nguyễn Văn Q xảy ra cãi nhau vì chuyện Q có nợ T 100.000 đồng. Lúc này Lâm Văn D đang chơi bi a ở bàn bên cạnh nói “Chúng mày im hết mồm đi không tý nữa một hai cốc bia đánh nhau bây giờ”. Thấy vậy, Phùng Văn Q chỉ tay về phía D và nói: “Tao đánh chết mày”, nghe thấy vậy S can ngăn bảo Q đừng cãi nhau nữa. Sau đó, Q đứng dậy đi về phía nhóm chơi bi a, lúc này T bảo: “Can nó đi không có nó sang đánh thằng D”. Nghe thấy vậy, S tay phải cầm một chiếc cốc bằng thủy tinh trong suốt, loại cốc có quai, cao khoảng 12 cm, đường kính miệng cốc khoảng 08 cm (loại cốc trên là cốc uống bia nhà bà Hoa) đặt ở trên mặt bàn đến chỗ Q. S cùng Thường can ngăn giữ Q lại. Bị giữ lại, Q dùng tay trái nắm 01 phát trúng vào mặt của S, sau đó tiếp tục dùng tay phải nắm một phát trúng vào vùng đầu, mặt bên trái của S và mặt của Thường. Sau đó, Q tiếp tục dùng tay phải nắm 01 phát vào vùng đầu, mặt bên trái của S và đẩy S lùi lại phía sau làm S ngã người ra phía sau, lưng tựa vào thành bàn. Thường dùng tay trái ôm vào cổ Q để không cho Q đánh S nhưng không được nên đã dùng tay phải nắm 01 phát theo hướng từ phải sang trái trúng vào mặt phía bên phải của Q.

Lúc này S bị ngã ngã người về phía sau tay phải vẫn đang cầm chiếc cốc thủy tinh liền vùng lên đập liên tiếp ba phát theo hướng từ trên xuống dưới làm phần đáy cốc trúng vào vùng đầu bên trái của Q làm cốc thủy tinh bị vỡ. Cùng lúc đó, S cũng bị Q đẩy ngã nằm ngửa xuống sàn, theo đà ngã của S, Q bị kéo người cúi mặt xuống, tay phải S tiếp tục cầm cốc thủy tinh bị vỡ đánh nhiều phát theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng mặt trái của Q. Bị đánh liên tiếp, Q đưa tay trái ra đỡ thì bị S cầm cốc thủy tinh vỡ đánh trúng bàn tay trái. Thấy vậy Hải dùng chân dẫm vào tay phải của S không cho S dùng cốc đánh Q nữa. Sau đó S vùng dậy đẩy Q lùi lại phía sau, tay phải tiếp tục cầm cốc thủy tinh vỡ đập

một phát vào vùng vai trái của Q, sau đó cả hai đẩy nhau lùi lại về phía xe mô tô, xe điện dừng ở phía sân của quán.

Sau đó, Thường vào can ngăn ôm vào người Q không cho Q và S đánh nhau nữa. Lúc này, S đang ở bên phải Q, cách Q khoảng 10 cm, tay phải cầm cốc thủy tinh bị vỡ đâm thẳng một phát theo hướng từ sau về trước trúng vào vùng mặt và mắt bên phải của Q. Thấy vậy, Phùng Văn H cầm 01 chiếc cốc thủy tinh đập 01 phát trúng vào đỉnh đầu bên phải của S. D thấy Hải đánh S đã lao vào đánh nhau với Hải, cả hai kéo đẩy nhau tách ra khỏi Q và S. Thường thấy D bị đánh liền cầm chiếc cốc thủy tinh trên bàn nhằm vào người Hải để đánh nhưng lại trúng vào phía sau đầu của D làm chiếc cốc bị vỡ. Thường tiếp tục lấy chiếc cốc khác giơ lên đập một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phía sau đầu của Hải. Sau đó, Thường lấy một chiếc bát sứ đến vị trí Q và S đang vật nhau đập một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của Q và đi ra phía ngoài đường. Hải cầm chiếc cốc trên bàn đuổi theo Thường giơ lên đập một phát trúng vào vùng đầu của Thường. Sau đó mọi người can ngăn thì các bên không đánh nhau nữa.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 201/KLTTCT-TTPY, ngày 02/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T Quang, đối với Phùng Văn Q, kết luận:

- + Khuyết xương sọ vùng thái dương trái: 26%.
- + Tụ máu dưới màng cứng: 08%; + Mù mắt bên phải: 41%.
- + Sẹo vùng thái dương trái: 03%; + Sẹo vùng đỉnh trái: 01%.
- + 04 sẹo vùng trán phải mỗi sẹo 03%; + Sẹo khoe trong mắt phải: 03%.
- + Sẹo sống mũi bên phải: 03%; + Sẹo gò má trái: 06%.
- + Sẹo góc hàm phải: 03%; + Sẹo bờ môi trên bên trái: 03%.
- + Sẹo đốt I, II ngón 1 bàn tay trái: 02%.
- * Kết quả khám chuyên khoa mắt: Thị lực
- + Mắt phải: Bóng bàn tay (Mù mắt phải).
- + Mắt trái: 8/10.
- + Mắt phải: Kết mạc bình thường, giác mạc có sẹo vị trí trung tâm; rách giác mạc đã khô, thủy tinh thể trong, phía trong không quan sát được.
- + Mắt trái: Bình thường.

Kết quả cận lâm sàng: Chụp CT-Scanner sọ não: Thấy có hình ảnh khuyết xương sọ vùng đỉnh trái kích thước (31x33) mm.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Văn Q tại thời điểm giám định là: 72% (Bảy mươi hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Cơ chế hình thành: Thương tích gây khuyết xương sọ, tụ máu dưới màng cứng, mù mắt phải và để lại sẹo ở vùng đầu, vùng trán phải, vùng mặt, ngón 1 bàn tay trái là do vật tày, vật có cạnh sắc tác động gây nên.

- Tại công văn số: 126/CV-TTPY, ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T Quang trả lời: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Văn Q do Lâm Văn S đánh gây ra tại thời điểm giám định là 71,86% được làm tròn thành 72%.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 173/KLTTCT-TTPY, ngày 09/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T Quang, đối với Lâm Văn D, kết luận:

- + Sẹo phần mềm sau tai trái: 01%.
- + Sẹo phần mềm lòng bàn tay trái: 01%.
- + Sẹo phần mềm vùng bả vai trái: 01% *(vết sẹo này không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án, nạn nhân khai báo do bị đánh cùng ngày, nên chưa tính vào tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể).*

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể Lâm Văn D do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

* Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích để lại sẹo như trên là do vật tày có cạnh sắc động trực tiếp gây nên.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 172/KLTTCT-TTPY, ngày 09/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T Quang, đối với Lâm Văn S, kết luận:

- + Sẹo thái dương đỉnh phải kích thước như mô tả: 2%
- + Sẹo mu bàn tay phải kích thước như mô tả: 1%
- + Sẹo bàn chân phải kích thước như mô tả: 1%
- + Vết do tổn thương xước da vùng hố thái dương phải khỏi không để lại gào.

Không có tỷ lệ phần trăm.

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lâm Văn S là: 4% (Bốn phần trăm)

* Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 171/KLTTCT-TTPY, ngày 09/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T Quang, đối với Lâm Văn T, kết luận:

- + Sẹo vùng cằm trái: 01%
- + Sẹo bờ môi trên bên phải: 03%.
- + Sẹo cửa lỗ mũi bên trái: 03%.
- + Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái: 01%.
- + Sẹo lòng bàn tay phải: 02%.
- + Sẹo đốt I ngón 2 bàn tay phải: 01%
- + Sẹo đốt II ngón 2 bàn tay phải: 01%

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Văn T tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Cơ chế hình thành: Thương tích để lại sẹo vùng đầu, vùng mặt, cẳng tay trái, lòng bàn tay phải, đốt I, đốt II ngón 2 tay phải là do vật tày, vật có cạnh sắc tác động gây nên.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 190/KLTTCT-TTPY, ngày 20/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T Quang, đối với Phùng Văn H, kết luận:

+ Sẹo phần mềm trán đỉnh phải: 01%
+ Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái: 01%.
* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn H tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm).

* Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích để lại sẹo như trên là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

- Tại bản kết luận giám định Kỹ thuật số và điện tử số: 1000/KL-KTHS, ngày 18/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Quang, kết luận:

1. Trong thẻ nhớ gửi giám định có lưu file video có tên: "13.55.00-13.58.14[M][0@0][0].mp4", mã MD5: 316D7F5B310DF4D8BC9E49FAFB777B0E, ghi lại hình ảnh vụ xô xát, đánh nhau xảy ra ngày 21/7/2024 (theo thời gian hiển thị trên video); không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video; file video được sao lưu ra đĩa DVD.

2. Đặc điểm về người, đồ vật; nội dung, diễn biến hành động chính của những người có liên quan được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo. Kèm theo kết luận giám định gồm: 01 (một) Bản ảnh giám định gồm 39 (ba mươi chín) trang A4; 01 (một) đĩa DVD.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Các mảnh thủy tinh vỡ thu tại hiện trường; 01 bông thấm tạp chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 01 trên hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ điểm d, khoản 4, Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: T bố bị cáo Lâm Văn S phạm tội *Cố ý gây thương tích*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Văn S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/11/2024).

Ngày 08/4/2025, bị cáo Lâm Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trưng cầu giám định lại thương tích của bị hại anh Phùng Văn Q. Mức án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T, xử phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo S là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 06 năm 6 tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Quyết định số 381/QĐ-BTL ngày 21/6/2013 và Quyết định số 1216/QĐ-BTL ngày 25/9/2018 của Bộ tư lệnh Q khu 2 về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đổi

tượng tham gia chiến tranh, dân công hỏa tuyến đối với ông Lâm Văn Hùng và bà Hoàng Thị Quang (bố mẹ đẻ của bị cáo); bị hại Phùng Văn Q tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường; người bị hại có một phần lỗi nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Từ phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án tỉnh T Quang: Căn cứ điểm b Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt: Căn cứ điểm d K4 Đ134 BLHS (thuộc trường hợp quy định tại điểm a K1Đ34); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lâm Văn S 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2024. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo S không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn S là ông Phạm Thế Nghĩa và Luật sư Hoàng Minh Thụy trình bày: Do bị cáo S xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; người bị hại cũng có một phần lỗi, đồng thời bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn S; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S nhất trí lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì khác.

Bị cáo S nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo S là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/7/2024, tại thôn P, xã PU, huyện S, tỉnh T, Lâm Văn S trong lúc can ngăn Phùng Văn Q để không cho Q đánh nhau với Lâm Văn D, S đã bị Q dùng tay nắm liên tiếp nhiều nhất vào vùng đầu và mặt làm S bị ngã ra phía sau nên S đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 chiếc cốc thủy tinh (loại cốc có quai, kích thước cao 12 cm, đường kính miệng cốc 08 cm) là hung khí nguy hiểm đánh “với” nhiều nhất trúng vùng đầu, vùng mặt của Q làm cốc thủy tinh bị vỡ, tay phải S tiếp tục cầm cốc thủy tinh bị vỡ

đánh một nhát trúng vào mắt bên phải của Q. Hậu quả: Phùng Văn Q bị thương tích, tổn hại 72% (Bảy mươi hai phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S Dương, tỉnh T Quang, truy tố bị cáo Lâm Văn S theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự công cộng xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo S thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết việc cầm 01 cốc thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) bằng tay phải đánh nhiều nhát trúng vùng đầu, vùng mặt của bị hại làm cốc thủy tinh vỡ, sau đó bị cáo tiếp tục cầm cốc thủy tinh bị vỡ đánh trúng vào mắt bên phải của bị hại là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của bị hại, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần phải cách ly bị cáo S ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung, nên đã xử phạt bị cáo Lâm Văn S mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về mức án: Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo S là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý. Khi thực hiện tội phạm mặc dù bị cáo đã được người khác can ngăn, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi gây thương tích đến cùng, gây tỷ lệ thương tích của bị hại Q theo kết luận giám định là 72%, bị hại cũng có một phần lỗi là đã đánh bị cáo trước. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T, phần quyết định về hình phạt tù đối với bị cáo Lâm Văn S như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T Quang tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Đối với ý kiến bào chữa của ông Phạm Thế Nghĩa và ông Hoàng Minh Thụy bào chữa cho bị cáo Lâm Văn S tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, nội dung vụ án, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định.

[6]. Xét thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lâm Văn S xuất trình thêm chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S đứng tên bị hại Phùng Văn Q; Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của Bộ Tư lệnh Q khu 2 đối với bố đẻ của bị cáo S là ông Lâm Văn Hùng; Quyết định về việc

thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến của Bộ Tư lệnh Q khu 2 đối với mẹ đẻ của bị cáo S là bà Hoàng Thị Quang.

Hội đồng xét xử thấy rằng mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo S 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng do tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của bị cáo là có căn cứ pháp luật; bị hại Q tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo S về giảm nhẹ hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T, đối với bị cáo S như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh T Quang là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nội dung vụ án.

[7]. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T, không có kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo S được chấp nhận kháng cáo và bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[9]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn S sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T, về phần hình phạt tù đối với bị cáo như sau:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự); điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lâm Văn S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2024, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Văn S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án ngày 16/6/2025.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T Quang;
- Công an tỉnh T Quang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh TQ;
- TAND huyện S Dương, tỉnh TQ;
- VKSND huyện S Dương, tỉnh TQ;
- Cục THADS tỉnh T Quang;
- Chi cục THADS huyện S Dương;
- Bị cáo S;
- Bị hại Q;
- Ông Nghĩa, Luật sư Thụy;
- Người tham gia tố tụng;
- Văn phòng TAND tỉnh T Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Tuấn

